TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 12 - 2018
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Ngọc Anh
Bà Lê Thị Trà Giang
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/9/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1994
Trú tại: Đội 1, thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn N, sinh năm 1992
Trú tại: Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 17/9/2018 và bản tự khai ngày 10/10/2018 tại phiên tòa thì nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Phan Văn Nn lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2015 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với bố mẹ đẻ của anh N ở Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng chị (anh N) hay uống rượu say đánh đập, chửi bới chị, dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt, chị đã đưa con về sinh sống tại gia đình ngoại(bố mẹ đẻ của chị) từ tháng 10/2017, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không

ai còn quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Phan Văn N.

Về quan hệ con cái: Chị và anh Phan Văn N có một con chung là Phan Thái H, sinh ngày 12/10/2015. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thành. Chị cho rằng bản thân đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh Phan Văn N phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con .

Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phan Văn N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã V nhiều lần để giải quyết việc chị Lê Thị T xin ly hôn, nhưng anh Phan Văn N vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã V) thì anh Phan Văn N đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Phan Văn N đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã V hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị Lê Thị T xin ly hôn, nhưng anh Phan Văn N vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã V) thì anh Phan Văn N đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

Anh Phan Văn N được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 22/11/2018 và ngày 10/12/2018, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh Phan Văn N là có căn cứ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phan Văn N yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/3/2015 tại UBND L, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống với bố mẹ anh N ở thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vì do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, cần xử cho chị T được ly hôn anh N là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T và anh Phan Văn N có một con chung là Phan Thái H, sinh ngày 12/10/2015. Sau khi ly hôn thì chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con trưởng thành và không yêu cầu anh N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng và điều kiện. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị T là chính đáng, cần được chấp nhận và cũng phù hợp khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn : Chị Lê Thị T phải chịu theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, xử cho Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Phan Văn N.

2/Về con chung: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử giao con chung là Phan Thái H, sinh ngày 12/10/2015 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi). Anh Phan Văn N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì chị T có đủ điều kiện và không yêu cầu. Anh N có quyền thăm con theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3/Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0001860 ngày 18/9/2018.(Chị Thúy đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/12/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm; anh Phan Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi anh thường trú./.

Nơi nhận:
- VKS huyện L;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu VP; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương